

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12-11-2019

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lưu Xuân Giới
2. Ông: Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2019/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2019 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1976.

Trú tại: khu P, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1977.

Trú tại: khu Y, phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (lần hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn K trình bày như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị Y được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là phường H, thành phố C) từ năm 1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế gia đình khó

khăn, bất đồng quan điểm, dẫn đến cãi chửi nhau. Bản thân anh đã tìm nhiều biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có hiệu quả. Nay anh thấy tình cảm của hai người không còn, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, ly thân nhau đã được 6 năm, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 29/9/1998 và Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 05/11/2000. Hiện các con đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị Nguyễn Thị Y không đến Tòa án để làm việc. Theo kết quả xác minh tại khu Y, phường C, thị xã Đ, nơi chị Y đang cư trú thì thấy rằng: Hiện nay, chị Nguyễn Thị Y hiện cư trú cùng gia đình bố mẹ đẻ tại khu Y. Chị Y đi làm ăn ở nơi khác nhưng hàng tháng vẫn về nhà ở cùng bố mẹ đẻ

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Y vắng mặt mà không có lý do.

Các tình tiết các bên thống nhất: Do chị Y không có mặt nên không biết được ý kiến của chị Y về việc giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn K có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y. Đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ. Mặc dù chị Y có mặt tại địa phương nhưng chị không đến Tòa án giải quyết theo giấy triệu tập của Tòa án. Như vậy, chị Y đã từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình

[3]*Về tình cảm:* Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Y được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại xã H, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là phường H, thành phố C) từ năm 1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình khó khăn. Anh chị sống ly thân với nhau đã được 6 năm. Chị Nguyễn Thị Y không thể hiện quan điểm của mình trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Tuy nhiên, việc trong thời gian 6 năm qua anh chị không chung sống cùng nhau thể hiện thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được. Như vậy, mục đích chung sống

giữa anh K và chị Y không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh Nguyễn Văn K đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]*Về con chung*: đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

[5]*Về tài sản chung và khoản nợ chung*: không có.

[6]*Về án phí*: anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn K về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: anh Nguyễn Văn K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.

2. Về án phí: anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

(*Anh Nguyễn Văn K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004006, ngày 07/6/2019 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND phường Hoàng Tiến, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình